



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: /QĐ - VPCNCL ngày tháng 10 năm 2023
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng**
Laboratory: Research and Development Department

Cơ quan chủ quản: **Chi nhánh Công ty TNHH phân phối Synnex FPT**
Organization: Branch of Synnex FPT Distribution Co.,Ltd

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**
Field of testing: Electrical - Electronics

Người quản lý: **Đặng Văn Phước**
Laboratory manager:

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Đặng Văn Phước	Các phép thử nghiệm được công nhận/ <i>Accredited tests</i>
2.	Lý Minh Luân	

Số hiệu/ Code: **VILAS 190**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **05/10/2026**

Địa chỉ/Address: **Lô L29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh**
Lot L29B-31B-33B, Tan Thuan Road, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong ward, District 7, Ho Chi Minh City

Địa điểm/Location: **Lô III-4, Đường CN 11, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh**
Lot III-4, CN 11 Road, Tan Binh Industry Zone, Tan Phu District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: **028.38162785**

Fax: **028.38162787**

E-mail: **hoamtd@fpt.com.vn**

Website: **www.phanphoi.fpt.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 190**Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**Field of testing: **Electrical - Electronics**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Khối hệ thống <i>System block</i>	Kiểm tra điện trở cách ly và điện áp cao <i>Insulation resistance and withstanding voltage testing</i>	Đến/to 5 kV [AC] Đến/to 2000 MΩ	1.07- HD/TN/HDCV/FTG: 2020
2.	Ổ cứng <i>Hard Disk</i>	Thử nghiệm ổ cứng <i>Hard disk test</i>	Đến/to 20 SSD/ lần đo	1.11- HD/TN/HDCV/FTG: 2021
3.	Bộ nhớ chính <i>RAM</i>	Thử nghiệm bộ nhớ chính bằng phần mềm <i>Burn-in RAM test by Burn-in software</i>	24 h	1.10- HD/TN/HDCV/FTG: 2021
4.	Bộ xử lý <i>CPU</i>	Thử nghiệm bộ xử lý bằng phần mềm Burn-in <i>CPU test by Burn-in software</i>	-	1.11- HD/TN/HDCV/FTG: 2021
5.	Bo mạch chủ <i>Mainboard</i>	Thử nghiệm bo mạch chủ bằng phần mềm Burn-in <i>Mainboard test by Burn-in software</i>	-	1.11- HD/TN/HDCV/FTG: 2021
6.	Thùng máy tính <i>Case</i>	Thử nghiệm thùng máy tính <i>Case test</i>	(0,5 ~ 1) mm (35 ~ 45) °C	1.08- HD/TN/HDCV/FTG: 2018
7.	Nguồn máy tính <i>PSU</i>	Kiểm tra điện trở cách ly và điện áp cao <i>Insulation resistance and withstanding voltage test</i>	(0,5 ~ 20) A [AC&DC] (110 ~ 260) V [AC&DC]	1.09- HD/TN/HDCV/FTG: 2020
8.	Bàn phím <i>Keyboard</i>	Kiểm tra các phím nhấn bằng phần mềm keyboard <i>Check for keypress by keyboard test software</i>	-	1.18- HD/TN/HDCV/FTG: 2018
9.	Máy chủ <i>Server</i>	Thử nghiệm máy chủ bằng phần mềm Burn-in <i>Server test by Burn-in software</i>	-	1.17- HD/TN/HDCV/FTG: 2021

Ghi chú/Note:

- HD/TN/HDCV/FTG: Phương pháp thử nội bộ / *Laboratory developed method*